

Chức năng kinh tế của nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay : Luận văn ThS. Luật: 60 38 01/ Trịnh Thị Tuyết Mai ; Nghd. : PGS.TS. Bùi Xuân Đức

1. Tính cấp thiết của đề tài.

Phát triển kinh tế hàng hóa theo cơ chế thị trường là xu thế tất yếu của quá trình đổi mới kinh tế - xã hội. Thực tế cho thấy không có nền kinh tế của quốc gia nào được phát triển mà không có sự quản lý, điều tiết và can thiệp từ phía Nhà nước. Chính vì vậy, vị trí, vai trò của Nhà nước ngày càng trở nên quan trọng và không thể thay thế trong sự phát triển của xã hội, đặc biệt là từ sau nhận thức về Nhà nước trong điều kiện của nền kinh tế thị trường.

Ở nước ta, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986) đã tạo ra những bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Đường lối đổi mới của Đảng đã thừa nhận sự tồn tại của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đi đôi với tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước đã có những chính sách và thể chế hóa bằng hàng loạt bộ luật, luật, pháp lệnh và các văn bản dưới luật khác nhằm hướng vào việc đảm bảo quyền tài sản của công dân, quyền tự chủ của các chủ thể kinh doanh, đảm bảo giá cả chủ yếu do thị trường định đoạt, đảm bảo lấy các tín hiệu thị trường làm căn cứ quan trọng để phân bổ các nguồn lực cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, khuyến khích các chủ thể kinh doanh tự do tìm kiếm lợi nhuận hợp pháp.

Quá trình đổi mới thể chế nền kinh tế đã mang lại những thành công to lớn, Nhà nước đã tác động mạnh mẽ làm chuyển biến về chất đối với nền kinh tế. Tuy nhiên, quản lý Nhà nước trong nền kinh tế nước ta đang nổi lên không ít những vấn đề bức xúc như: chất lượng tăng

trường, sức cạnh tranh và quy mô của nền kinh tế còn thấp, các tiền đề cho phát triển kinh tế xã hội còn thiếu đồng bộ và yếu kém, việc phát triển kinh tế gắn với việc giải quyết các vấn đề xã hội còn nhiều hạn chế...Tình hình đó đặt ra yêu cầu cần nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện và đầy đủ chức năng kinh tế của Nhà nước tạo điều kiện cho nền kinh tế thị trường phát triển theo đúng những quy luật vốn có và đáp ứng các mục tiêu kinh tế, xã hội đã đề ra.

Xuất phát từ nhận thức của bản thân và trước những yêu cầu, đòi hỏi của lý luận và thực tiễn, tác giả chọn đề tài : ***“Chức năng kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay”*** làm đề tài luận văn Thạc sỹ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Về đề tài liên quan đến chức năng kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường đã có nhiều tác giả quan tâm, nghiên cứu. Tuy nhiên, các công trình đã đề cập đến những khía cạnh nhất định về chức năng của Nhà nước và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Luận văn sẽ tập trung nghiên cứu một cách hệ thống chức năng kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở Việt nam hiện nay. Trong quá trình nghiên cứu, luận văn kế thừa có chọn lọc kết quả nghiên cứu của các công trình, tài liệu khoa học có liên quan.

3. Mục đích nghiên cứu

Việc nghiên cứu đề tài nhằm mục đích nhận thức rõ hơn về chức năng kinh tế Nhà nước; đánh giá thực trạng chức năng kinh tế của Nhà nước trong điều kiện chuyển sang nền kinh tế thị trường ở Việt Nam, đồng thời đưa ra những phương hướng, giải pháp góp phần hoàn thiện chức năng kinh tế của Nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

4. Phạm vi nghiên cứu

Chức năng của Nhà nước là một vấn đề rộng lớn, phức tạp, đòi hỏi nghiên cứu một cách toàn diện trong cả quá trình phát triển của Nhà nước và có liên quan đến các phạm trù bản chất, vai trò, nhiệm vụ của Nhà nước trong lịch sử. Trong khuôn khổ của luận văn thạc sỹ luật học, tác giả tập trung nghiên cứu về chức năng kinh tế của Nhà nước trong bối cảnh nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác- Lênin, vận dụng tổng hợp các phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử. Trong quá trình nghiên cứu, luận văn đồng thời sử dụng những phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Phân tích, tổng hợp, so sánh, tổng kết thực tiễn, tiếp cận hệ thống, thống kê số liệu...

6. Nội dung nghiên cứu

Luận văn làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về chức năng kinh tế của nhà nước, đánh giá về thực trạng, phân tích nguyên nhân và đề xuất một số giải pháp chủ yếu góp phần hoàn thiện chức năng kinh tế của nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay.

7. Những điểm mới của luận văn

Qua phân tích những quan niệm về vai trò kinh tế của Nhà nước, luận văn đưa ra khái niệm chức năng kinh tế của Nhà nước; nêu và phân tích những nội dung chức năng kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường; trên cơ sở thực trạng thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước, luận văn đưa ra những phương hướng, giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện chức năng kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay.

Những kết quả nghiên cứu sẽ góp phần vào quá trình nhận thức và hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đồng thời luận văn có thể làm tài liệu tham khảo cho học tập, giảng dạy về nhà nước và pháp luật tại các cơ sở đào tạo.

8. Kết cấu của luận văn.

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm có ba chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về chức năng kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chương 2: Thực trạng chức năng kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam.

Chương 3: Phương hướng, giải pháp hoàn thiện chức năng kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường hiện nay.

.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CHỨC NĂNG KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1.1. Khái niệm chức năng kinh tế của Nhà nước.

1.1.1 Những quan niệm về vai trò kinh tế của Nhà nước.

Nhà nước là một thiết chế đặc biệt của xã hội, có vai trò to lớn trong việc duy trì và phát triển xã hội loài người. Nhân loại đã và đang tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu nhằm phát huy hơn nữa vai trò to lớn của Nhà nước nhằm hướng tới xây dựng một Nhà nước ngày càng phục vụ tốt hơn cho cuộc sống của con người.

Từ thời cổ đại, vai trò kinh tế của Nhà nước đã được nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau như chính trị học, triết học, luật học thể hiện qua các quan điểm của các nhà triết học Hy Lạp, La Mã, Trung Quốc như Aritxtốt, Platôn, Mạnh Tử, Khổng Tử... Khi chủ nghĩa tư bản phát triển đến giai đoạn cách mạng tư sản lật đổ chế độ phong kiến, nhiều lý thuyết kinh tế học chính trị đã đi sâu tìm hiểu về cơ chế tác dụng của Nhà nước đối với nền kinh tế, trong đó tiêu biểu như: A.Smith về nền kinh tế tự do, lý thuyết của Keynes về nền kinh tế có sự điều tiết của Nhà nước, lý thuyết của A.Samuelson về nền kinh tế hỗn hợp. Và lịch sử đã chứng minh các nền kinh tế thị trường thành công đều không phát triển một cách tự phát mà cần có sự can thiệp và hỗ trợ từ phía Nhà nước. Vì vậy vai trò “bàn tay hữu hình” của Nhà nước ngày càng thể hiện rõ và trở thành yếu tố không thể thiếu đối với nền kinh tế. Với những quan niệm về vai trò kinh tế của các Nhà nước trên thế giới có thể thấy việc vận dụng mô hình kinh tế hợp lý cũng như xác định rõ vai trò kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế hiện đại có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình đổi mới Nhà nước ta, đặc biệt là trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó cũng chính là cơ sở lý luận và thực tiễn quốc tế cho quá trình nhận thức về chức năng kinh tế của

Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1.1.2. Khái niệm về chức năng kinh tế của Nhà nước.

Chức năng của Nhà nước là một trong những vấn đề cơ bản của lý luận Nhà nước và pháp luật, gắn liền với những phạm trù bản chất, nhiệm vụ, hình thức và phương pháp hoạt động của Nhà nước... Theo từ điển tiếng Việt, “chức năng” là từ gốc Hán bao gồm hai thành tố “chức” và “năng”. Thành tố “chức” trong các từ “chức phận”, “chức trách”, “chức vụ”. Thành tố “năng” trong các từ “bản năng”, “năng lực”, “khả năng”. Chức năng được hiểu với hai sắc thái nghĩa là “hoạt động, tác dụng bình thường...” và “vai trò bình thường hoặc đặc trưng”. Như vậy, chức năng Nhà nước được hiểu như là hoạt động, khả năng vốn có của Nhà nước.

Trong khoa học pháp lý nước ta đã xuất hiện nhiều quan điểm về chức năng của nhà nước: Theo cách hiểu truyền thống, chức năng của Nhà nước là những phương diện (những phương hướng, mặt, dạng, loại) hoạt động chủ yếu của Nhà nước nhằm thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trước Nhà nước; chức năng Nhà nước là sự thể hiện vai trò của Nhà nước đối với xã hội, là biểu hiện cụ thể năng lực của Nhà nước; chức năng của Nhà nước chính là những nhiệm vụ cơ bản của Nhà nước trong từng giai đoạn phát triển cụ thể... Trong điều kiện hiện nay, để góp phần xác định đầy đủ khái niệm về chức năng của Nhà nước, theo chúng tôi cần tiếp cận phạm trù chức năng nhà nước gắn liền với bản chất và vai trò của Nhà nước đối với đời sống xã hội, đồng thời trong mối quan hệ chặt chẽ với chức năng kinh tế, chức năng chính trị của Nhà nước. Như vậy, từ phạm trù chức năng của Nhà nước thể hiện vai trò của Nhà nước đối với đời sống xã hội có thể hình thành nên khái niệm chức năng kinh tế của Nhà nước như là một bộ phận của khái niệm chức năng nhà nước, cũng như chức năng xã hội, chức năng chính trị của Nhà nước. Từ đó có thể định nghĩa: *Chức năng kinh tế của Nhà nước là hoạt động của Nhà nước thể hiện vai trò của Nhà nước đối với sự phát triển kinh tế.* Trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa,

có thể xác định *chức năng kinh tế của Nhà nước là hoạt động cơ bản của Nhà nước trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.*

1.2. Nội dung chức năng kinh tế của Nhà nước Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

1.2.1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế.

Trong nền kinh tế thị trường, Nhà nước sử dụng phương pháp kinh tế, vận dụng các quy luật kinh tế để quản lý, đảm bảo hiệu quả quản lý thông qua các công cụ vĩ mô như pháp luật, kế hoạch, chính sách...Nội dung của kế hoạch vĩ mô trong nền kinh tế thị trường là sự cụ thể hóa những quyết định chiến lược, đảm bảo hiện thực hóa mục tiêu đề ra trong chính sách của Nhà nước. Kế hoạch hóa trong nền kinh tế thị trường chủ yếu là kế hoạch gián tiếp, hướng dẫn và tổng quát thể hiện tính năng động gắn với hiệu quả và lợi ích kinh tế. Với tính định hướng, kế hoạch nhà nước chỉ tập trung vào việc thiết lập các cân đối lớn của nền kinh tế như giữa tích lũy và tiêu dùng, giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa xuất và nhập khẩu....Nhà nước đưa ra dự kiến về khả năng phát triển kinh tế; điều chỉnh và thay đổi chính sách nhằm hướng dẫn hành vi của các chủ thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Như vậy, kế hoạch hóa trong nền kinh tế thị trường đã xóa bỏ mọi hình thức áp đặt trong giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo quyền tự chủ kế hoạch cho các chủ thể, kích thích các nhà kinh doanh cạnh tranh, cải tiến kỹ thuật công nghệ để đứng vững trên thị trường.

1.2.2. Xây dựng hệ thống pháp luật và đổi mới công cụ, chính sách kinh tế vĩ mô.

Nền kinh tế thị trường là hệ thống phức tạp và đầy biến động, các hoạt động kinh tế đều hướng tới lợi ích cục bộ, vì vậy sự bất ổn, rủi ro và sự xâm phạm lợi ích lẫn nhau có thể xảy ra bất cứ lúc nào nếu không có những quy tắc đủ mạnh để điều chỉnh. Từ nhu cầu khách quan đó mà pháp luật trở thành công cụ không thể thay thế để đảm bảo cho các quan hệ kinh tế diễn ra theo trật tự nhất định. Bằng cách gián tiếp, Nhà nước tạo ra khung pháp lý cho các chủ thể tự do hoạt động; quy định tư cách

chủ thể; ngăn ngừa các yếu tố tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo môi trường để vận hành các quan hệ kinh tế một cách thuận lợi, an toàn, đồng thời định ra các phương thức nhằm duy trì và đảm bảo trật tự kinh tế.

Nhà nước thực hiện vai trò điều chỉnh, ổn định nền kinh tế thông qua các công cụ quản lý kinh tế vĩ mô như chính sách tài chính, tiền tệ, tín dụng là những đòn bẩy tác động đến nền kinh tế nhằm kiểm soát và hạn chế hậu quả trước các biến động bất lợi của thị trường. Nhà nước quản lý vĩ mô về tài chính đối với các doanh nghiệp thông qua các công cụ như thuế, lãi suất, tỉ giá... Nhà nước tiến hành đổi mới chính sách tiền tệ, giá cả cho phù hợp với cơ chế thị trường, kiểm chế lạm phát ở mức thấp nhất, ổn định sức mua đồng tiền Việt Nam, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn. Các công cụ tài chính, tiền tệ, tín dụng phát huy vai trò trong việc tạo ra các yếu tố kích thích hay kìm hãm sự phát triển của các quan hệ kinh tế thị trường theo hướng nhất định.

1.2.3. Xây dựng kết cấu hạ tầng cho nền kinh tế.

Trong nền kinh tế thị trường, Nhà nước xây dựng Chiến lược phát triển kết cấu hạ tầng và Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng cho nền kinh tế, trong đó chiến lược phát triển bao gồm hệ thống những mục tiêu, chính sách và giải pháp cơ bản, có tính chất dài hạn về phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng; và Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng là cụ thể hóa chiến lược phát triển kết cấu hạ tầng: luận chứng, lựa chọn phương án phát triển và phân bố mạng lưới kết cấu hạ tầng trên các vùng lãnh thổ, các giải pháp và tổ chức thực hiện, các công trình đầu tư và thứ tự ưu tiên.

1.2.4. Kiểm tra, giám sát nền kinh tế.

Nhà nước xã hội chủ nghĩa với tư cách là chủ thể quản lý tối cao thông qua các cơ quan chức năng nhằm điều chỉnh thống nhất các quá trình kinh tế vĩ mô. Trong nền kinh tế thị trường hiện đại, Nhà nước thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát nền kinh tế nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những sai sót, ách tắc, đổ vỡ, những khó khăn, vướng mắc cũng như những cơ hội phát triển kinh tế nhằm đảm bảo cho nền kinh tế hoạt động hiệu quả và theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa.

1.2.5. Đảm bảo bình đẳng xã hội và giải quyết những khuyết tật của nền kinh tế thị trường.

Cơ chế vận động của nền kinh tế thị trường thể hiện ưu thế ở chỗ phát huy tính năng động, sáng tạo của mọi chủ thể kinh tế trong việc đáp ứng nhu cầu phong phú và biến động của xã hội, đồng thời hệ thống pháp luật hướng dẫn, điều chỉnh và bảo hộ quyền lợi hợp pháp của các chủ thể kinh tế. Tuy nhiên nền kinh tế thị trường cũng bộc lộ những khuyết tật dễ nhận thấy là: đầu cơ, độc quyền, tiêu thủ cạnh tranh, khủng hoảng kinh tế, thất nghiệp, hủy hoại tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái...

Hơn nữa, nền kinh tế thị trường ở Việt Nam được xác định là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - điểm khác biệt với nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa là phải hạn chế thấp nhất tình trạng người bóc lột người, đảm bảo sự bình đẳng xã hội. Việc phát triển kinh tế không chỉ nhằm mục đích đơn thuần là tăng trưởng kinh tế mà phải lấy mục tiêu tăng trưởng kinh tế làm cơ sở để phát triển toàn diện con người, giải quyết hài hòa những vấn đề kinh tế - xã hội, bảo tồn các giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc, đồng thời bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững.

1.3. Quá trình phát triển chức năng kinh tế của Nhà nước Việt Nam

1.3.1. Thời kỳ kế hoạch hóa tập trung

Trong thời kỳ đầu của cách mạng với mục tiêu nhằm dành thắng lợi trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ tổ quốc, chức năng của nhà nước lúc này là cần tăng cường sự lãnh đạo tập trung và thống nhất của Chính phủ Trung ương để thực hiện tốt việc phân cấp quản lý, phát huy tính sáng tạo của các cấp, các ngành. Do vậy, chức năng kinh tế của nhà nước mang nặng xu hướng tập trung, bao cấp theo kế hoạch bằng hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh về sản lượng, thu nhập, vốn, lợi nhuận, trích nộp ngân sách, tiêu thụ sản phẩm, lãi, giá cả... Từ Hiến pháp 1980, nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung được khẳng định với sự độc tôn của thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa, chức năng kinh tế của Nhà nước được xác định là Nhà nước quản lý nền kinh tế quốc dân theo kế hoạch tập trung thống nhất với những đặc trưng cơ bản, đó là : *Nhà nước*

đóng vai trò là chủ sở hữu duy nhất đối với hầu hết các tư liệu sản xuất; Nhà nước là người tổ chức trực tiếp hoạt động kinh tế, giữ độc quyền về ngoại thương và mọi quan hệ kinh tế với nước ngoài và thực hiện vai trò quản lý nền kinh tế khép kín trong phạm vi đất nước; Nhà nước lãnh đạo hoạt động kinh tế theo chỉ tiêu pháp lệnh và các mệnh lệnh hành chính... Nhìn chung, Nhà nước vừa là chủ sở hữu, vừa là nhà điều hành trực tiếp mọi hoạt động kinh tế, vừa là cơ quan công quyền đứng ra tổ chức và quản lý nền kinh tế trong nội bộ quốc gia.

1.3.2. Thời kỳ chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hiến pháp năm 1992 ra đời đã khẳng định những thành quả cách mạng, đồng thời xác lập và củng cố chức năng kinh tế mới của Nhà nước. Từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, đơn thành phần chuyển sang nền kinh tế nhiều thành phần hoạt động theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chức năng kinh tế của Nhà nước cũng chuyển đổi và có những đặc trưng cơ bản khác với chức năng kinh tế của Nhà nước trong cơ chế kinh tế tập trung, đó là: Nhà nước tạo môi trường thuận lợi về quốc phòng, an ninh, chính trị, xã hội, ngoại giao cho hoạt động kinh tế; bằng pháp luật Nhà nước tạo ra hành lang pháp lý an toàn cho các hoạt động kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa kinh tế và xã hội; đảm bảo sử dụng khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường sinh thái; Nhà nước thông qua các công cụ như chính sách, tiền tệ, tín dụng... tác động đến nền kinh tế nhằm kiểm soát và hạn chế hậu quả trước các biến động bất lợi của thị trường; Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho nền kinh tế đất nước hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới, đồng thời đảm bảo giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CHỨC NĂNG KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM

2.1. Thực trạng chức năng kinh tế của Nhà nước.

2.1.1. Về xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế.

Thứ nhất, đối với việc xây dựng chiến lược phát triển, lần đầu tiên tại Việt Nam, hai chiến lược phát triển kinh tế xã hội đã lần lượt ra đời trong tiến trình của công cuộc đổi mới, đó là: Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế xã hội 10 năm 1991 - 2000 và Chiến lược đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa 10 năm 2001 - 2010.

Do có định hướng đúng, Nhà nước ta đã thành công trong việc thực hiện về cơ bản mục tiêu thoát khỏi khủng hoảng vào năm 1996. Kết thúc chiến lược này năm 2000, GDP đã đạt gấp 2,07 lần năm 1991. Tích lũy nội bộ của nền kinh tế từ chỗ không đáng kể đã đạt mức 27% GDP. Định hướng quan trọng của Chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa 10 năm 2001 - 2010 là đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng để đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Kết quả giai đoạn 2001- 2005 tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế luôn đạt mức năm sau cao hơn năm trước; xuất khẩu đạt tốc độ cao gấp hơn 2,5 lần tốc độ tăng trưởng GDP; đời sống của nhân dân ổn định và được nâng nên đáng kể.

Thứ hai, Nhà nước đã tiến hành đổi mới kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể là Nhà nước từ bỏ kế hoạch hóa theo hệ thống sản phẩm vật chất và chuyển sang hệ thống tài khoản quốc gia. Theo cơ chế mới, kế hoạch Nhà nước mang tính hướng dẫn và gián tiếp, gắn với hiệu quả và lợi ích kinh tế, khuyến khích các đơn vị kinh tế phát huy tính năng động, sáng tạo để làm giàu, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Nội dung quan trọng của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội là những dự án, chương trình, trong đó chương trình, dự án ở tầm quốc gia được chuyển thành nội dung của kế hoạch cả nước. Mỗi chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội đều có những mục tiêu, nhiệm vụ cụ

thể, được hoạch định các nguồn lực, phương tiện để thực hiện. Nhà nước xác định vai trò quyết định trong hệ thống kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội là kế hoạch 5 năm, trong đó kế hoạch hằng năm là kế hoạch điều hành để thực hiện kế hoạch 5 năm.

2.1.2. Về đảm bảo môi trường pháp lý và các công cụ quản lý vĩ mô của Nhà nước.

Cùng với quá trình chuyển đổi cơ chế kinh tế, pháp luật là công cụ quan trọng thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước. Bằng pháp luật, Nhà nước thừa nhận, hướng dẫn cho phép, ngăn cấm, khuyến khích, hạn chế nhằm đảm bảo cho các quan hệ kinh tế tồn tại và phát triển. Nhà nước khuyến khích các yếu tố tích cực của thị trường như cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ môi trường, người lao động, đồng thời ngăn cấm các yếu tố tiêu cực như độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh, gian lận thương mại, trốn thuế... Pháp luật trong nền kinh tế thị trường không chỉ là công cụ của Nhà nước mà còn là phương tiện của các chủ thể kinh tế tự bảo vệ quyền và thực hiện nghĩa vụ:

- Pháp luật quy định chế độ sở hữu mới và cơ cấu lại nền kinh tế với nhiều thành phần cùng phát triển, cạnh tranh và bình đẳng trước pháp luật.

- Pháp luật xác định cơ cấu chủ thể trong kinh tế thị trường và tạo điều kiện cho nền kinh tế Việt Nam hội nhập với nền kinh tế thế giới.

- Pháp luật quy định cơ sở pháp lý cho sự hình thành và phát triển các loại thị trường; đồng thời điều chỉnh hành vi của các chủ thể tham gia quan hệ kinh tế như quy định về quyền và nghĩa vụ, về cạnh tranh và kiểm soát độc quyền của các tổ chức, cá nhân; quy định cơ chế xử lý các vi phạm pháp luật và giải quyết các tranh chấp trong hoạt động kinh tế.

** Để thực hiện chức năng kinh tế, Nhà nước sử dụng nhiều loại công cụ chính sách kinh tế vĩ mô nhằm điều tiết và thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Bên cạnh các công cụ kế hoạch hoá và hệ thống pháp luật để quản lý nền kinh tế, Nhà nước còn sử dụng chính sách tài chính, tiền tệ qua các công cụ như vốn, thuế, lãi suất, bảo hiểm trợ cấp... dưới tác động đòn bẩy kinh tế nhằm điều tiết hiệu quả nền kinh tế thị trường. Nhà nước xoá bỏ việc cấp phát vốn cho các doanh*

nghiệp, giải quyết thâm hụt ngân sách theo hướng thị trường và mở rộng hoạt động thị trường chứng khoán; đổi mới và vận dụng linh hoạt các công cụ lãi suất nhằm thúc đẩy sản xuất, kiềm chế, đẩy lùi lạm phát và những phát sinh không lành mạnh trong việc cung và cầu về tiền tệ, tín dụng, ngân hàng.

2.1.3. Về xây dựng cơ sở hạ tầng cho phát triển kinh tế - xã hội

Đối với kết cấu hạ tầng kỹ thuật, Nhà nước tiến hành quy hoạch tổng thể và chiến lược quốc gia về phát triển hạ tầng nhằm huy động các nguồn lực trong nước và nước ngoài cho đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở; ban hành quy hoạch tổng thể về đầu tư, về phân vùng phát triển kinh tế, trên cơ sở đó xác định rõ các công trình đầu tư phát triển trọng điểm, ưu tiên.

Đối với kết cấu hạ tầng xã hội, Nhà nước tạo điều kiện và khuyến khích các loại hình dịch vụ phục vụ trực tiếp cho kết cấu hạ tầng xã hội như: dịch vụ tài chính - ngân hàng, bảo hiểm, vận tải, giáo dục, y tế, du lịch, văn hóa, thể thao... Thời gian qua, Nhà nước đã thực hiện chuyển hướng đầu tư, trong đó giảm đầu tư vào khu vực sản xuất kinh doanh, tăng đầu tư vào giao thông, thủy lợi, điện, nước, đô thị, giáo dục, khoa học và công nghệ, y tế, văn hóa, thể thao. Trong cơ cấu vốn đầu tư công cộng của kế hoạch 2001 - 2005, vốn ngân sách nhà nước và tín dụng nhà nước đã được hoạch định khá cao vào lĩnh vực khoa học và công nghệ (96%), nông nghiệp (73%), giáo dục đào tạo (73%), giao thông và bưu điện (65%).

2.1.4. Về kiểm tra, giám sát nền kinh tế.

Nhằm thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát nền kinh tế, thời gian qua nhà nước đã tập trung nâng cao chất lượng xây dựng, kiểm tra, thanh tra và giám sát việc tuân thủ các quy tắc, chuẩn mực về kinh tế - xã hội. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc bất thường, đồng thời nhà nước quy định chế độ kiểm tra riêng, chặt chẽ hơn đối với doanh nghiệp hoạt động trên quy mô lớn hoặc kinh doanh trong lĩnh vực kinh tế đặc thù (ngân hàng, bảo hiểm...) hay lĩnh vực kinh doanh dễ phát sinh độc quyền hoặc ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

2.1.5. Về hoạt động điều tiết thu nhập, đảm bảo bình đẳng xã hội, khắc phục những khiếm khuyết của nền kinh tế thị trường.

Mục tiêu công bằng và bình đẳng xã hội mà chúng ta hướng tới đó là: đảm bảo công bằng về cơ hội việc làm, bình đẳng trong việc sử dụng các nguồn lực phát triển, công bằng về nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước, bình đẳng về hưởng thụ các thành quả phát triển chung thông qua các chế độ phúc lợi công cộng, các dịch vụ công kết hợp với chính sách xã hội cho các đối tượng ưu tiên...

Thời gian qua, Nhà nước đã ban hành và sửa đổi nhiều luật thuế mới đảm bảo sự hài hoà lợi ích giữa ba chủ thể: người lao động - doanh nghiệp - Nhà nước như: Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế xuất khẩu nhập khẩu, Luật ngân sách nhà nước, Luật thuế thu nhập cá nhân..., đồng thời thực hiện việc điều chỉnh hệ thống tiền lương, thành lập quỹ bảo hiểm xã hội... Một trong những chính sách rõ nét nhằm đảm bảo bình đẳng xã hội là Nhà nước đã quan tâm đến chính sách xoá đói giảm nghèo và khuyến khích người dân làm giàu chính đáng, nổi bật là việc giao đất, giao rừng cho hộ nông dân sử dụng ổn định, lâu dài và không phải trả tiền sử dụng đất; việc cho vay với lãi suất thấp hoặc không lãi suất để người nghèo có vốn tạo công ăn việc làm...

2.2. Đánh giá về thực trạng thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước.

2.2.1. Một số hạn chế, bất cập trong thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước.

2.2.1.1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội còn nhiều khiếm khuyết: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội còn ôm đồm quá nhiều mục tiêu; Công tác quy hoạch chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành Trung ương với các địa phương; Chưa có kế hoạch tổng thể cho khu vực kinh tế nhà nước; Những cơ sở đảm bảo chất lượng của công tác kế hoạch, đặc biệt là công tác thống kê, kế toán, điều tra xã hội học, thông tin kinh tế, dự báo phân tích kinh tế - xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu...

2.2.1.2. Hệ thống pháp luật về kinh tế và các công cụ quản lý vĩ mô

của Nhà nước còn thiếu đồng bộ và bất cập so với thực tiễn. Nhiều đạo luật chưa được ban hành để điều tiết nền kinh tế thị trường như cạnh tranh, chống độc quyền, chứng khoán, kế toán, kiểm toán, thống kê, kinh doanh bất động sản... Hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật kinh tế nói riêng luôn bị động trước diễn biến phức tạp của các quan hệ kinh tế thị trường nên thường xuyên phải sửa đổi, bổ sung. Việc vận hành các chính sách tiền tệ còn lúng túng, thụ động; hệ thống ngân hàng còn nhiều yếu kém trong việc huy động và phân bổ các nguồn tín dụng; ngân sách nhà nước tồn tại tình trạng thâm hụt, thất thu, cán cân thu, chi chưa hợp lý.

- Đầu tư của Ngân sách nhà nước trực tiếp vào kết cấu hạ tầng chưa phù hợp thể hiện ở tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển từ ngân sách còn quá cao so với chi thường xuyên và so với GDP.

- Hệ thống thuế hiện nay vẫn chưa thực sự là đòn bẩy kích thích đầu tư và tiêu dùng; Chính sách thuế cao tuy làm tăng thu ngân sách nhà nước, nhưng làm giảm tái tích lũy sản xuất cho các doanh nghiệp dẫn đến trình độ trang bị kỹ thuật của doanh nghiệp chậm đổi mới.

2.2.1.3. Các loại thị trường trong nền kinh tế chậm được đồng bộ hóa, nhiều nguyên tắc thị trường bị vi phạm: Thị trường vốn chậm được hoàn thiện và phát triển so với tiến triển của nền kinh tế; Thị trường chứng khoán sau vài năm ra đời và hoạt động nhưng đến nay hàng hóa đưa ra giao dịch vẫn chưa được cải thiện; Việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước thông qua các công cụ thị trường còn mang nặng tính hình thức.

2.2.1.4. Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tuy được sắp xếp lại, giảm được một số đầu mối nhưng vẫn lạc hậu và hạn chế so với sự phát triển của nền kinh tế theo hướng thị trường.

2.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập.

- Do vẫn tồn tại sự bảo thủ trong tư duy lý luận về kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội, đó là tàn dư lý luận của thời kỳ kinh tế tập trung thể hiện trong toàn bộ quá trình hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước.

- Tư duy kinh tế nhiều khi thường chỉ dựa vào cơ sở chế độ công hữu của xã hội cộng sản - hình thái phát triển cao một cách trừu tượng mà không căn cứ vào những điều kiện và tình hình cụ thể vận hành

vào nền kinh tế Việt Nam hiện nay đang ở trình độ và giai đoạn phát triển thấp.

- Chức năng kinh tế của Nhà nước rơi vào thế lưỡng cực, vừa bị căng ra diện rộng khi can thiệp quá sâu và ôm đồm các chức năng của thị trường và doanh nghiệp, trong khi lại không có điều kiện tập trung để thực hiện tốt chức năng quản lý vĩ mô nền kinh tế.

- Khu vực kinh tế nhà nước hoạt động kém hiệu quả, vô trách nhiệm, phát sinh tham nhũng, quan liêu, trông chờ vào sự bao cấp của nhà nước về vị thế độc quyền, vay vốn, mặt bằng kinh doanh... làm hạn chế tốc độ tăng trưởng, môi trường đầu tư và duy trì sự tồn tại của cơ chế cũ.

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CHỨC NĂNG KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG HIỆN NAY.

3.1. Yêu cầu về việc hoàn thiện chức năng kinh tế của Nhà nước.

3.1.1. Tính tất yếu khách quan phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Sự hình thành tư duy về nền kinh tế thị trường là quá trình tìm tòi thử nghiệm, tổng kết từ thực tiễn đổi mới ở nước ta hơn 20 năm qua, kết hợp với tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm phát triển kinh tế thị trường quốc tế, sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin, quy luật phát triển chung của kinh tế thị trường vào hoàn cảnh cụ thể Việt Nam. Vì vậy, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vừa là vấn đề lý luận, vừa là vấn đề thực tiễn mới mẻ, gắn bó giữa nhận thức tính quy luật khách quan, sự lựa chọn con đường và mô hình phát triển của dân tộc trong thời đại toàn cầu hóa với phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Đảng cộng sản, nhà nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân lao động.

Tính khách quan trong phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam có đặc trưng quan trọng là định hướng xã hội chủ nghĩa. Định hướng đó trong quá trình phát triển kinh tế đất nước không chỉ dừng lại ở tư tưởng, đường lối chung của Đảng, mà còn phải thể chế hóa thành những nội dung, chính sách, mục tiêu cụ thể, xác định không ai ngoài Nhà nước phải đảm đương trách nhiệm ấy. Chức năng của Nhà nước là điều tiết nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hướng tới mục tiêu cao cả là giải phóng con người, giải phóng xã hội và giai cấp theo lý tưởng cách mạng xã hội chủ nghĩa.

3.1.2. Xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đang trở thành xu thế khách quan đối với mọi quốc gia và làm cho nền kinh tế thế giới tiến tới nhất thể hóa thành một chỉnh thể thống nhất, trong đó mỗi nền kinh tế của quốc gia là một bộ phận không thể tách rời. Việc hoàn thiện chức năng kinh tế của Nhà nước ta hiện nay không nằm ngoài xu thế đó thể hiện ở quan điểm, chủ trương về mở rộng quan hệ ngoại giao, hợp tác

với các quốc gia và tổ chức quốc tế trên cơ sở tôn trọng chủ quyền, chế độ chính trị và cùng nhau phát triển. Yêu cầu đặt ra có tính nguyên tắc và mục tiêu trong việc hoàn thiện chức năng kinh tế của Nhà nước hiện nay thích ứng với điều kiện mới. Cụ thể là :

- Cần phải có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của toàn cầu hóa và vấn đề hội nhập: Không nóng vội, chủ quan hội nhập bằng mọi giá hoặc chậm trễ mà bỏ lỡ thời cơ.

- Việc hoàn thiện chức năng kinh tế của Nhà nước hiện nay không thể xuất phát từ những yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế mà phải trở thành chính sách chủ động, đồng thời giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tiến hành cải cách toàn diện theo các chuẩn mực quốc tế để bắt kịp với các xu hướng phát triển của thế giới, đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa tăng trưởng với tiến bộ và công bằng xã hội, giữa tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững, đồng thời giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc.

- Nhà nước xúc tiến xây dựng chiến lược tổng thể về hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 để chủ động hơn trong quá trình hội nhập và hội nhập mới thực sự trở thành phương tiện hữu hiệu thúc đẩy phát triển mạnh kinh tế - xã hội của đất nước.

3.2. Phương hướng hoàn thiện chức năng kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

3.2.1. Tiếp tục đổi mới tư duy, nhận thức về chức năng kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường.

- Cần phải nhận thức rằng phát triển kinh tế thị trường vừa là vấn đề khoa học, vừa là vấn đề chính trị, vấn đề lựa chọn chế độ kinh tế và mô hình phát triển trong thực tiễn cách mạng, đòi hỏi sự nhất trí cao trong nhận thức tư tưởng, thống nhất trong tổ chức thực hiện và hành động, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế trong thực hiện chức năng điều khiển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa

- Cần tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu những quan điểm tiến bộ, vượt qua những rào cản, định kiến về nền kinh tế thị trường và nhận thức

không đúng về vai trò kinh tế của nhà nước. Điều đó thể hiện ở sự nhay bén, năng động và kịp thời đề ra những chính sách quan trọng phù hợp với thực tiễn kinh tế - xã hội đầy biến động.

- Cần đảm bảo nội dung khoa học, tính dân chủ, công khai trong quá trình nghiên cứu lý luận để xây dựng các mô hình, phương án và ban hành những chính sách quan trọng trong phát triển kinh tế, trong đó không thể thiếu sự tham mưu, tư vấn của các nhà khoa học, các chuyên gia, đặc biệt là cần tổ chức rộng rãi việc tham gia ý kiến của các tổ chức và cá nhân.

Bên cạnh đó, việc nghiên cứu, tìm hiểu kinh nghiệm về kinh tế thị trường ở một số nước sẽ giúp chúng ta có cách đánh giá, vận dụng và thực hiện hiệu quả chức năng kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

3.2.2. Thực hiện chức năng kinh tế gắn với đảm bảo bình đẳng xã hội và phát triển bền vững.

- Cần phải đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với bình đẳng xã hội trong phát triển kinh tế. Nhà nước điều chỉnh lại chính sách phân phối thu nhập trên cơ sở mối quan hệ giữa thị trường và Nhà nước, có thể sử dụng nhiều công cụ để thực hiện vai trò điều tiết trong phân phối thu nhập như thuế, ngân sách, tín dụng nhà nước và hệ thống an sinh xã hội.

- Kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế và bình đẳng xã hội còn thể hiện chức năng của Nhà nước trong cung cấp các dịch vụ công. Nhà nước cần tăng chi tiêu cho cả giáo dục, y tế và các dịch vụ xã hội khác, đồng thời đảm bảo cho mọi người được bình đẳng trong việc tiếp cận các dịch vụ đó. Nhà nước nên tạo điều kiện để khai thác tiềm năng của khu vực kinh tế tư nhân trong việc hỗ trợ Nhà nước cung ứng kết cấu hạ tầng và dịch vụ xã hội.

- Tăng trưởng trong nền kinh tế thị trường cần phải đi đôi với việc phát triển bền vững. Nhà nước sử dụng có hiệu quả công cụ pháp luật, thuế, điều lệ hoặc chính sách quyền sở hữu công khai nguồn tài nguyên...để kiểm soát mức độ nguy hiểm đối với môi trường sinh thái.

3.3. Một số giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện chức năng kinh tế của nhà nước Việt Nam hiện nay.

3.3.1. Hoàn thiện chức năng xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế.

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới và hoàn thiện công tác phân tích, đánh giá, dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ hai, cần khắc phục nhược điểm trong công tác xây dựng chiến lược phát triển kinh tế xã hội đó là ôm đồm quá nhiều mục tiêu, theo đó tập trung cho những mục tiêu hiệu quả và phát triển bền vững.

Thứ ba, đổi mới và hoàn thiện công tác kế hoạch, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội theo hướng nâng cao chất lượng quy hoạch bằng cách nâng vị trí pháp lý của văn bản ban hành quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội lên tương đương với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội 10 năm cần lược bỏ sự trùng lặp các nội dung được xác định trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm, thay vào đó là định hướng cho việc quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội các vùng, các ngành có vai trò chiến lược, có căn cứ khoa học, có tầm nhìn dài hạn, được công khai hóa và thu hút sự đóng góp ý kiến của đông đảo nhân dân.

- Đổi mới cách thức thông qua và phê duyệt kế hoạch, đồng thời tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Cần có kế hoạch tổng thể cho vực kinh tế nhà nước theo hướng tập trung đầu tư cho các doanh nghiệp hoạt động công ích, phát triển mạnh các lĩnh vực hạ tầng cơ sở; giữ các vị trí then chốt, trọng yếu trong nền kinh tế; giải quyết những vướng mắc trong việc thực thi những chính sách cổ phần hóa, giao, bán, khoán, cho thuê doanh nghiệp nhà nước.

3.3.2. Hoàn thiện chức năng xây dựng pháp luật và các công cụ quản lý vĩ mô của nhà nước phù hợp với nền kinh tế thị trường.

Thứ nhất, đối với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh tế cần tiến hành cải cách đồng bộ trong cả hoạt động xây dựng, ban hành cũng

như thực thi pháp luật trong điều kiện của nền kinh tế thị trường và nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

- Khẩn trương xây dựng một hệ thống pháp luật kinh tế đầy đủ và phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế. Cần sớm ban hành những văn bản dưới luật đảm bảo thực thi nhanh và đúng đắn các Luật cạnh tranh và kiểm soát độc quyền, Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư... Xây dựng mặt bằng luật pháp cho các loại hình doanh nghiệp, theo đó tất cả các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đều bị điều chỉnh bởi một luật chung không để quy định tản mạn như hiện nay là: Luật doanh nghiệp chung thay thế các Luật doanh nghiệp Nhà nước, Luật hợp tác xã..., Luật đầu tư chung thay cho Luật đầu tư nước ngoài, Luật khuyến khích đầu tư trong nước...; Xúc tiến xây dựng và ban hành Luật thuế chống bán phá giá, Luật kinh doanh bất động sản, Luật chống đầu cơ, Luật chi ngân sách nhà nước, Luật về quy hoạch, kế hoạch...

- Tiến hành có hiệu quả việc rà soát lại toàn bộ hệ thống pháp luật và văn bản hiện hành để kịp thời phát hiện và sửa đổi những chồng chéo, bổ sung những văn bản còn thiếu, chưa phù hợp, đặc biệt là chưa phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế, trước mắt là các nguyên tắc của WTO.

- Chủ động nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các mô hình, hình thức pháp lý cho các loại thị trường, các giao dịch kinh tế.

- Tiến hành hoàn thiện các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế, tranh chấp lao động, giải quyết tuyên bố phá sản doanh nghiệp.

Thứ hai là tiến hành đổi mới và hoàn thiện chính sách tài chính:

- Tăng cường vai trò điều tiết vĩ mô của các công cụ tài chính đối với nền kinh tế, trong đó đặc biệt là công cụ thuế, ngân sách, tín dụng... Nhà nước tạo sự bình đẳng cho mọi loại hình doanh nghiệp được ưu đãi, miễn, giảm thuế, cải cách chính sách thuế theo hướng nuôi dưỡng nguồn thu, thực hiện công khai minh bạch; coi trọng nguyên tắc tiết kiệm, hiệu

quả và hợp lý trong việc sử dụng và phân bổ các nguồn vốn, nhất là ngân sách nhà nước.

- Đối với chính sách tiền tệ, ngân hàng Nhà nước cần theo dõi sát việc thực hiện các văn bản, thể lệ, chế độ đã ban hành, phát hiện sớm những vướng mắc để sửa đổi, bổ sung kịp thời cho phù hợp với thực tiễn.

- Đối với chính sách thương mại, nhà nước cần xác định các cân đối lớn như tổng cung - tổng cầu, tiền - hàng, xuất khẩu - nhập khẩu; nghiên cứu và dự đoán tốt những biến động của thị trường trong và ngoài nước để định hướng và điều tiết các hoạt động thương mại của các doanh nghiệp.

3.3.3. Hoàn thiện chức năng xây dựng hệ thống hạ tầng hỗ trợ cho nền kinh tế.

Trên cơ sở bổ sung hoàn chỉnh quy hoạch, Nhà nước cần tiến hành ưu tiên ngân sách và các nguồn lực khác để đẩy nhanh việc xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng của từng vùng và trên phạm vi cả nước; khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia phát triển vào lĩnh vực này, chú trọng các công trình quan trọng, thiết yếu và khắc phục tình trạng đầu tư giàn trải, lãng phí, kém chất lượng. Bên cạnh đó, Nhà nước cần ưu tiên phát triển hạ tầng thị trường, đó là: hệ thống giao thông, thông tin liên lạc, cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh, giao dịch, hệ thống bến bãi, kho hàng và các dịch vụ khác như điện, nước, trường học, y tế...

3.3.4. Hoàn thiện chức năng xây dựng bộ máy nhà nước phục vụ quản lý hiệu quả nền kinh tế thị trường.

- Cần sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy nhà nước để tăng cường quản lý kinh tế trong điều kiện của nền kinh tế thị trường. Bộ máy nhà nước cần có sự thay đổi căn bản theo hướng tách bạch và phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Cải cách tòa án phải hướng đến việc giải quyết được mọi tranh chấp xuất

hiện trong đời sống, trong nền kinh tế thị trường với sự phức tạp và đa dạng của các mối quan hệ xã hội.

- Cùng với quá trình hoàn thiện các cơ quan bảo vệ pháp luật, cần tiến hành đổi mới chất lượng hoạt động của các tổ chức giúp đỡ pháp lý như văn phòng luật sư, công chứng, các trung tâm tư vấn và dịch vụ pháp lý...

- Cần tiến hành cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, thuận tiện, tạo ra môi trường cho các quan hệ kinh tế diễn ra một cách dễ dàng, tạo điều kiện thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

- Tăng cường về trình độ, năng lực, phẩm chất, đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức trong nền kinh tế thị trường; thực hiện chế độ tuyển chọn cán bộ, công chức một cách dân chủ, công khai, tránh hình thức và đảm bảo chất lượng.

KẾT LUẬN

Xuất phát từ sự phát triển của tư tưởng đổi mới được xác định từ Đại hội VI, qua Đại hội VII, VIII, IX, X của Đảng cộng sản Việt Nam về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, về nhà nước trong điều kiện mới, Đại hội X đã xác định vấn đề cấp bách là đẩy mạnh cải cách tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà nước phù hợp với nền kinh tế thị trường hiện đại. Từ sự đổi mới nhận thức về sứ mệnh, vị trí, vai trò của Nhà nước trong tình hình mới, việc nghiên cứu chức năng của Nhà nước được đặt trong yêu cầu cải cách bộ máy nhà nước nhằm đặt Nhà nước vào đúng vị trí, đảm đương đúng chức năng, nhiệm vụ của mình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

Trong khuôn khổ của luận văn thạc sỹ luật học, tác giả không nghiên cứu về chức năng của Nhà nước nói chung mà đi sâu vào nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về chức năng kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay. Với cách tiếp cận đặc thù theo tiến trình lịch sử, trên quan điểm lý luận về Nhà nước và pháp luật cũng như đời sống hiện thực của xã hội để đi sâu nghiên cứu khái niệm chức năng kinh tế của Nhà nước, đồng thời từ góc độ công cụ quản lý, tác giả tập trung làm rõ những nội dung, thực trạng chức năng kinh tế của Nhà nước Việt Nam trong mối tương quan giữa nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay, qua đó đề cập đến những phương hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện chức năng kinh tế của Nhà nước trong thời gian tới. Trên cơ sở kế thừa những tri thức khoa học, những kết quả nghiên cứu của các nhà luật học, với quan điểm tiếp cận riêng, tác giả xin đưa ra một số kết luận sau:

- Nghiên cứu chức năng kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay là vấn đề cần thiết cả về mặt lý luận và thực tiễn, nhất là trong xu thế toàn cầu hóa về kinh tế đang diễn ra mạnh mẽ và sự phát triển vượt bậc của lực lượng sản xuất tiên tiến trên thế giới. Tuy nhiên, những công trình nghiên cứu về chức năng kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay dưới góc độ nhà nước và pháp luật còn rất hạn chế. Mặt khác, chức năng kinh tế của Nhà nước

phát sinh, tồn tại và phát triển phù hợp với các quy luật khách quan về mối liên hệ biện chứng giữa Nhà nước và kinh tế trong tiến trình phát triển của lịch sử. Do vậy, đề tài luận văn mà tác giả đề cập không phải là hoàn toàn mới mẻ, nhưng phù hợp với sự vận động, biến đổi và xu hướng phát triển của chức năng nhà nước trong tương lai.

- Chức năng kinh tế của Nhà nước chính là những hoạt động cơ bản của Nhà nước thể hiện vai trò, sự can thiệp, điều tiết của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế. Nội dung chức năng kinh tế của Nhà nước hiện nay đã chứng tỏ xu hướng chuyển đổi chức năng kinh tế của Nhà nước từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường, mà biểu hiện của sự chuyển đổi ấy là cơ chế quản lý trực tiếp đã được thay thế bởi chế độ quản lý gián tiếp vĩ mô của Nhà nước đối với toàn bộ nền kinh tế thông qua hệ thống pháp luật, các công cụ quản lý vĩ mô và hoạt động của bộ máy nhà nước đảm bảo hiệu lực, hiệu quả kinh tế - xã hội.

- Nhằm hoàn thiện chức năng kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay cần tiếp tục đổi mới tư duy nhận thức về chức năng kinh tế của Nhà nước; đổi mới quản lý nhà nước trong việc quy hoạch, kế hoạch, định hướng chiến lược phát triển; hoàn thiện hệ thống pháp luật và các công cụ, chính sách quản lý vĩ mô, tổ chức bộ máy nhà nước, cũng như đảm bảo bình đẳng xã hội và phát triển bền vững. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu thực tiễn, tổng kết lý luận, học tập kinh nghiệm về thực hiện chức năng kinh tế của các nước một cách hợp lý.

Với mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 về cơ bản Việt Nam trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại thì việc hoàn thiện chức năng kinh tế của Nhà nước hiện nay là yếu tố có ý nghĩa quyết định. Những vấn đề lý luận và thực tiễn về chức năng kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam đã trình bày sẽ góp phần vào quá trình nhận thức và hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân theo đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam./.